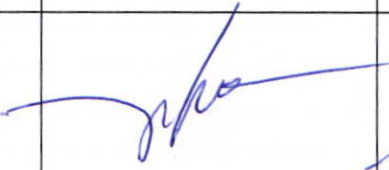

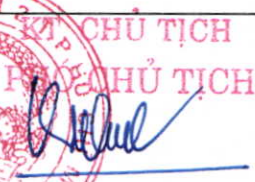



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2

**QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ THẢI  
VÀO NGUỒN NƯỚC**  
(Lưu lượng xả thải dưới 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm)

Số 10  
Lần ban hành 01  
Ngày 25/8/2017

	Soạn thảo	Soát xét	Phê duyệt
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Lãnh đạo quận
Chữ ký			 
Họ tên	Phương Văn Trâm	Vũ Hoài Phương	Huỳnh Thanh Khiết



<b>UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT</b>	<b>QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC</b> (Ban hành kèm tờ trình số TTr-TNMT ngày / /2017)	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự việc yêu cầu cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn quận 2, đảm bảo chính xác, đúng luật định.

## 2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Phạm vi điều chỉnh: Quy định này áp dụng đối với việc quản lý, bảo vệ, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước (trừ nước khoáng và nước nóng thiên nhiên), xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất, hành nghề tư vấn trong lĩnh vực tài nguyên nước (gọi chung là hoạt động tài nguyên nước) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Căn cứ Điều 1, Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).

Đối tượng áp dụng: (Căn cứ Điều 2, Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND)

Các Sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước), Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Các trường hợp xả nước thải vào nguồn nước không phải đăng ký, không phải xin phép: (căn cứ Điều 19, Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).

*1. Xả nước thải sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình;*

*2. Xả nước thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá 5 m<sup>3</sup>/ngày đêm và không phải là cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:*

<b>UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT</b>	<b>QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC</b> (Ban hành kèm tờ trình số TTr-TNMT ngày / /2017)	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

a) Dệt nhuộm; may mặc có công đoạn nhuộm, in hoa; giặt là có công đoạn giặt tẩy;

b) Luyện kim, tái chế kim loại, mạ kim loại; sản xuất linh kiện điện tử;

c) Xử lý, tái chế chất thải công nghiệp; thuộc da, tái chế da;

d) Chế biến khoáng sản có sử dụng hóa chất; lọc hóa dầu, chế biến sản phẩm dầu mỏ;

đ) Sản xuất giấy và bột giấy; nhựa, cao su, chất tẩy rửa, phụ gia, phân bón, hoá chất, dược phẩm, đông dược, hoá mỹ phẩm, thuốc bảo vệ thực vật; pin, ắc quy; mây tre đan, chế biến gỗ có ngâm tẩm hóa chất; chế biến tinh bột sắn, bột ngọt;

e) Khám chữa bệnh có phát sinh nước thải y tế;

g) Thực hiện thí nghiệm có sử dụng hóa chất, chất phóng xạ.

Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trong các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2 Điều này thì phải có giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

3. Xả nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung mà hệ thống đó đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước và có thỏa thuận hoặc hợp đồng xử lý, tiêu thoát nước thải với tổ chức, cá nhân quản lý vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung đó;

4. Xả nước thải nuôi trồng thủy sản với quy mô không vượt quá 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm vào nguồn nước hoặc nuôi trồng thủy sản trên biển, sông, suối, hồ chứa.

### 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

- Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 201/2013/NĐ-CP);

<b>UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT</b>	<b>QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC</b> (Ban hành kèm tờ trình số TTr-TNMT ngày / /2017)	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

- Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Thông tư 27/2014/TT-BTNMT);

- Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND);

#### **4. NỘI DUNG QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC**

<b>4.1</b>	<b>Tên thủ tục</b>
	Cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (căn cứ Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).
<b>4.2</b>	<b>Thẩm quyền cấp Giấy phép xả thải vào nguồn nước</b>
	Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép đối với trường hợp “Xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm, trừ các trường hợp không phải xin phép” (Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 21 Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).
<b>4.3</b>	<b>Đối tượng cấp lại Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận 2</b>
	Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc xả nước thải vào nguồn nước thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Căn cứ Điều 2, Thông tư 27/2014/TT-BTNMT) và thuộc trường hợp xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 20 m <sup>3</sup> /ngày đêm (Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 21 Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, ban hành kèm Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND).
	<b>Điều kiện được cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước</b>

<b>UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT</b>	<b>QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC</b> (Ban hành kèm tờ trình số TTr-TNMT ngày / /2017)	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

<b>4.4</b>	
	<p><b>Giấy phép được cấp lại trong các trường hợp sau đây:</b></p> <p>a) Giấy phép bị mất, bị rách nát, hư hỏng;</p> <p>b) Tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do nhận chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức làm thay đổi chủ quản lý, vận hành công trình thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.</p> <p>Thời hạn ghi trong giấy phép được cấp lại là thời hạn còn lại theo giấy phép đã được cấp trước đó.</p> <p>(Căn cứ Điều 27, Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>
<b>4.5</b>	<b>Hồ sơ cần thiết</b>
	<p><b>Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước bao gồm:</b></p> <p>1. Đơn đề nghị cấp lại giấy phép (theo Mẫu 11, phần I, Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT);</p> <p>2. Hai (02) bộ tài liệu chứng minh lý do đề nghị cấp lại giấy phép.</p> <p>(Căn cứ Điều 34, 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP và Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT)</p>
<b>4.6</b>	<b>Quy trình giải quyết (20 ngày làm việc, đính kèm lưu đồ)</b>
	<p>1. Tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả (01 ngày làm việc)</p> <p>2. Tổ Môi trường (thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường): (08 ngày làm việc)</p> <p>- Xem xét, kiểm tra tính đầy đủ và hợp lý của hồ sơ;</p> <p>- Trình hồ sơ: dự thảo cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Mẫu 21, Phần II, Phụ lục Thông tư 27/2014/TT-BTNMT hoặc dự thảo văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp lại.</p> <p>3. Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường: (03 ngày làm việc)</p>

<b>UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT</b>	<b>QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC</b> (Ban hành kèm tờ trình số TTr-TNMT ngày / /2017)	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

	<p>- Ký trình Ủy ban nhân dân quận cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước các trường hợp đạt yêu cầu theo quy định hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp lại.</p> <p>4. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận: (02 ngày làm việc)</p> <p>- Ký cấp lại giấy phép xả nước thải vào nguồn nước các trường hợp đạt yêu cầu theo quy định hoặc văn bản trả lời tổ chức, cá nhân trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp lại.</p> <p>5. Văn thư Ủy ban nhân dân quận (01 ngày): Đóng dấu, phát hành, chuyển tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả.</p> <p>6. Tổ tiếp nhận và hoàn trả kết quả (05 ngày làm việc): Trả giấy phép cho tổ chức hoặc cá nhân đề nghị cấp phép.</p> <p>(Căn cứ Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>
	<p><b>Thời gian giải quyết:</b></p> <p>Trong thời hạn hai mươi (20) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 1, Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện để cấp lại giấy phép thì trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trường hợp không đủ điều kiện, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và thông báo lý do.</p> <p>(Căn cứ Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP)</p>

<b>UBND QUẬN 2 PHÒNG TNMT</b>	<b>QUY TRÌNH CẤP LẠI GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC</b> (Ban hành kèm tờ trình số TTr-TNMT ngày / /2017)	Số:
		Lần ban hành:
		Ngày:

**LƯU ĐỒ CẤP LẠI  
GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC  
( Thời gian: 20 ngày làm việc)**

